

## Phụ-trương bằng chữ Pháp. — Supplément en français

La doctrine coloniale de la France<sup>(1)</sup>

(Une conférence de M. Albert Sarraut)

Cái chủ-nghĩa khai thuộc-địa của nước Pháp

(Bài diễn-thuyết của quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thư SARRAUT)

## III

## La légitimation de la conquête coloniale

Et voici que comme conséquence logique de cette victoire de la civilisation, un acte est accompli par les défenseurs du droit humain, l'acte du traité de Versailles, qui dépossède l'Allemagne de ses colonies, non point pour en enrichir le patrimoine d'autres pays, mais à cause de l'indignité constatée, en matière de colonisation, d'une nation qui inflige aux indigènes de ses colonies un traitement barbare, révoltant la conscience civilisée.

Ces colonies, qu'on enlève à juste titre à l'Allemagne, on les remet en mandat à d'autres pays, avec l'obligation de faire évoluer vers le progrès les races indigènes encore incapables de se diriger elles-mêmes dans les complexités du monde moderne ; le bien-être et le développement de ces peuples, dit l'article 22 du traité de Versailles, forment une mission sacrée de civilisation. Et voici qu'une autorité est créée, qui doit contrôler cette tutelle et ses applications : la Société des Nations, organisme international où presque tous les peuples du monde sont représentés ; et ainsi, les races indigènes voient apparaître une morale internationale qui va se pencher sur le domaine colonial, sur la politique coloniale, en reprenant et en rénovant la grande et généreuse idée qui, dès 1876, inspirait à l'illustre monarque, S. M. le

## Sự chiếm-lĩnh thuộc-địa là một sự chánh-đáng

Nhân phe văn-minh được thắng-trận, những nước đã hộ-vệ cho công-lý của loài người mới chiêu theo điều-ước thành Versailles, làm một việc rất hợp lẽ, là thu lấy hết thuộc-địa của nước Đức, không phải là thu lấy để thêm vào của mình đâu, nhưng là vì nghiệm thấy nước Đức kia thật không xứng-đáng cái chức-vụ khai thuộc-địa, vì đã người thổ-dân các thuộc-địa một cách dã-mâu, làm cho lương-tâm các nước văn-minh phải kích-phẫn.

Những thuộc-địa đòi lại của Đức một cách chánh-đáng như thế, thời ủy-quyền giao cho nước khác, bắt phải nhận trách-nhiệm giúp cho các dân-tộc bản-thổ hiện hãy còn chưa đủ tư-cách tự-lập ở trong cái thế-giới phiền-phức đời nay, được mỗi ngày một tiến-hóa hơn lên ; điều thứ 22 trong hòa-ước thành Versailles nói rằng sự mở-mang cho các dân-tộc ấy được mọi bề an-lạc là một cái " văn-minh chi thiên-chức ". Nhân đó đặt ra một cái quyền trên để kiểm-sát sự bảo-hộ ấy cùng cách thi hành ra thế nào : quyền trên ấy là hội Vạn-quốc, là một cái đoàn-thể thuộc về quốc-tế, gần khắp các nước trong thế-giới đều có đại-biểu ở đây. Nhờ đó mà các giống thổ-dân thuộc-địa lại được trông thấy xuất-hiện ra một cái luân-lý về quốc-

(1) Voir N.-P. n° 75 76.

roi Léopold de Belgique, la création de cette Association internationale africaine destinée à porter la sollicitude européenne vers les Noirs décimés par la traite et son cortège d'abominations.

La Société des Nations renouvelle l'existence et les droits de cette morale internationale. Sans doute, l'autorité de cette morale ne surveille en principe que les « pays à mandat » ; mais par une exomose inévitable, en raison des voisinages de ces pays avec d'autres colonies, des comparaisons s'établiront, des influences s'exerceront, on regardera par dessus le mur de la frontière, et les réformes accomplies sur tel point, comme l'esprit qui les domine et les inspire, devront fatalement se répandre ailleurs. Qu'on le veuille ou non, les questions ou plutôt les affaires coloniales cessent de rester étroitement nationales ; elles deviennent internationales, placées sous le regard international.

Elles le deviennent par le côté d'humanité. Mais l'attention et la vigilance de cet internationalisme seront d'autant plus durables qu'elles prennent place aussi sur le terrain économique. Car le monde est grandement tourmenté par le besoin de matières premières : il consomme de plus en plus, et il consomme de tout ; il lui faut des ressources, des denrées, des approvisionnements nouveaux ; les vieux pays ont donné presque leur maximum de rendement ; mais voici les pays nouveaux, immenses, débordants de richesses vierges, qui offrent de gigantesques possibilités supplémentaires dont doit profiter la vie universelle, c'est-à-dire le mieux-être universel ; il faut que la collectivité humaine

tế sẽ chuyên-chú về các thuộc-địa, về cái chính-sách khai thuộc-địa, khôi-phục lại cái ý-tưởng quảng-đại của Đức-Tiên-hoàng LÉOPOLD nước Bỉ, ngay tự năm 1876 ngài đã khởi-xương đặt ra một cái « Phi-châu quốc-tế hiệp-hội » để giục-giã các nước Âu-châu đem lòng quyến-cố đến những giống Da-đen bị hại vì cái thói buôn người cùng những cách độc-ác liền với cái thói dã-man ấy.

Hội Vạn-quốc khôi-phục lại cái luân-lý về quốc-tế đó. Vẫn biết rằng luân-lý ấy chỉ có quyền giám-đốc được những « thuộc-địa thuộc về quyền ủy-nhiệm » mà thôi. Nhưng mà những thuộc-địa ấy ở gần với thuộc-địa khác, tất không khỏi có thăm-nhập lẫn nhau mà bên nọ so-bi bên kia, bên kia ảnh-hưởng bên nọ, nhìn qua tường nhau, thấy nơi này cải-cách như thế nào, theo một cái tinh-thần, một cái chủ-nghĩa như thế nào, tất không khỏi lan rộng sang cả các nơi khác. Dù muốn hay không muốn, việc thuộc-địa ngày nay không phải là việc riêng từng nước nữa ; thành việc quốc-tế, đặt ở dưới quyền giám-đốc của Vạn-quốc.

Thành việc quốc-tế là bởi cái phương-diện nhân-đạo. Nhưng mà cái quốc-tế-chủ-nghĩa ấy nếu kiêm cả đường kinh-tế nữa thì quyền giám-đốc lại càng được bền và được mạnh hơn. Vì thế-giới ngày nay đang bần-khoãn về sự cần-dùng các nguyên-liệu : càng ngày càng tiêu-dùng một nhiều hơn, và tiêu-dùng đủ mọi thứ ; càng ngày càng phải có những tài-nguyên, sản-vật cùng những đồ cung-cấp mới ; những đất cũ đã gần kiệt sức sinh-sản rồi. Nhưng đã có những đất mới kia, mông mênh bát-ngát, chan-chứa những của chưa khai-khẩn, có thể thêm biết bao nhiêu những cách tiện-lợi cho sự sinh-hoạt của thế-giới, tức

bénéficie et jouisse de ces ressources ; d'où nécessité pour les nations qui possèdent des colonies, de les mettre en valeur, de ne pas laisser sans emploi, selon un bon plaisir de « propriétaire », les nourritures que le monde attend, et qu'il ne permettrait pas éternellement à leurs possédants de laisser en dehors de la circulation et des besoins universels.

Et ce contrôle international qui va ainsi par la force des choses, se porter en même temps que sur le côté humain sur le côté économique de l'entreprise coloniale, est d'autant plus naturel qu'à la vérité il ne fait pas autre chose qu'invoquer à son tour l'argument essentiel, le mobile supérieur par lequel se justifie, se légitime la conquête coloniale.

J'insiste sur cette idée de légitimation. Car enfin, il faut tout de même, avant ou après, une base légitime à l'acte par lequel un pays plus civilisé, ou plus fort, prend garde, possession de territoires qui, originairement, ne lui appartiennent pas. Laissons de côté les colonies où les populations ou leurs chefs se sont volontairement donnés à nous, ont demandé notre protection, notre tutelle, et signé avec nous de traités de protectorat ou d'annexion. A côté de ces pays, il en est d'autres où le colonisateur agit de son seul pouvoir, par acte de conquête et cet acte, s'il semble discutable devant la rigueur des principes théoriques, doit se légitimer expressément par ses conséquences heureuses et louables au regard de la conscience humaine.

Il trouve, en effet, devant lui, les raisonneurs de l'absolu, communistes ou autres, qui disent : « De quel droit avez-vous pris ces pays à ceux qui les possé-

là giúp cho sự sung-sướng của thế-giới ; cả đoàn-thê loài người phải được hưởng lợi những của-cái ấy mới phải ; thành ra những nước có thuộc-địa cần phải gia-công khai-khẩn, không nên tùy cái ý riêng của mình là « kẻ có của », trong tay cầm những của « vật-thực » nuôi sống người mà để đến vô-dụng, cho thế-giới không được hưởng, tất thế-giới không chịu để cho kẻ có của giữ mãi như thế, khiến cho không lưu-thông mà đem ra dùng trong thiên-hạ được.

Sự kiểm-sát của Vạn-quốc đối với việc khai thuộc-địa ấy, rồi thế-tất vừa gồm cả phương - diện nhân-đạo, cả phương-diện kinh-tế như thế, xét ra cũng là một lẽ tự-nhiên, vì rút lại cũng là bởi cái lý-do cốt-yếu, cái chủ-đích cao-thượng nó làm cho việc khai thuộc-địa thành một sự hợp lẽ, một sự chánh-đáng vậy.

Tôi dụng-ý về cái nghĩa chánh-đáng đó. Vì nói cho đến điều, chẳng trước thì sau, thế nào cũng phải tìm lấy một cái lẽ chánh-đáng sở-dĩ làm sao mà một nước văn-minh hơn hay là mạnh hơn lại có quyền đến chiếm-cứ những đất vốn không phải là của mình. Hẳng gác đề ra ngoài những thuộc-địa mà chính người dân hay là kẻ đứng đầu dân tự mình thuận tình đem cống - hiến cho ta, xin ta che - chở quản-cổ cho, cùng ta ký những điều-ước bảo-hộ hay là kiểm-tinh. Ngoài những thuộc-địa đó, còn có những đất khác mà người đến khai thuộc-địa, là tự quyền riêng mình, làm cách xâm-lược, thời cách ấy cứ lý ra có thể bài-bác được, nhưng xét đến điều kết-quả hay thời đối với lương-tâm nhân-loại cũng có thể công-nhận cho là chánh-đáng vậy.

Vì đối với những kẻ thuyết-lý về tuyệt-đích, như đảng cộng-sản hay đảng khác, thời họ bài-bác rằng : « Các anh lấy quyền gì mà cướp nước của

daient, par droit de premiers occupants, par la nature, la naissance et l'hérédité ? Est-ce parce que vous étiez les plus forts, et que vous pouviez ainsi mettre une puissance supérieure au service de vos intérêts personnels, de vos égoïsmes nationaux ? Mais alors, c'est le droit du plus fort que vous promulguez, et que vous dressez contre le droit, le droit humain de ceux qui furent plus faibles que vous ? S'il en est ainsi, vous devez admettre par avance la légitimité de votre dépossession coloniale par de plus forts que vous, qui peuvent un jour apparaître. En tout cas, même si cela n'arrive pas, il est des pays à qui leur tradition démocratique interdit de bâtir même leur politique coloniale sur le seul fait de la force, du droit du plus fort. Non, vous n'avez pas le droit, vous, de contribuer à détenir ces domaines ».

Raisonnement qui paraît logique et n'est qu'un sophisme. Il serait, il est vrai redoutable, si le conquérant ou le protecteur ne satisfaisait pas mieux pour la sauvegarde et le respect du droit humain, dans le pays conquis ou protégé, que ceux qui y étaient les maîtres avant lui, et dont il a pris ou recueilli l'autorité.

Mais c'est là précisément toute la question.

Et c'est en nous plaçant au point de vue même du droit vivant, des droits de l'humanité, que la colonisation digne de ce nom, telle que nous la concevons, telle que nous l'avons formulée en lui faisant déborder le cadre limité de l'intérêt purement national et matériel, peut repousser le sophisme dont je parle en montrant dans son œuvre de civilisation la base puissante de sa légitimité.

người ta, của những kẻ đã có cái quyền ở đây từ trước, có cái quyền thiên-nhiên sinh-sản di-truyền ở đây? Có phải là bởi các anh mạnh hơn, các anh có thể đem cường-quyền đến hộ-vệ cho cái tư-lợi của các anh, cho cái tư-lợi của nước các anh không? Như thế thì là các anh tuyên-bố cái quyền của kẻ mạnh rồi, các anh công-nhiên phản-đối với công-lý, cái công-lý của những kẻ yếu hơn các anh. Nếu như thế thì các anh phải công-nhận trước rằng sau này hoặc có kẻ nào mạnh hơn các anh đến cướp lại thuộc-địa của các anh thì các anh cũng phải chịu. Dù thế nào nữa, đâu không đến thế nữa, còn có những nước tự-xưng là dân-chủ, thời cái chủ-nghĩa dân-chủ ấy cũng đủ khiến cho những nước ấy không thể lấy cái cường-quyền, cái quyền của kẻ mạnh làm gốc cho chính-sách khai thuộc-địa của mình được. Không, các anh là không có quyền gì giữ thuộc-địa được.»

Cách lý-luận ấy tựa-hồ như hợp lẽ, nhưng chẳng qua là một cách nguy-biến. Nếu cái kẻ đến xâm-lược, cái kẻ đến bảo-hộ, ở đất mình chiếm-lĩnh hay đất mình bảo-hộ mà không biết trọng, không biết giữ mỗi nhân-quyền bằng những kẻ làm chủ đất ấy trước mình mà mình đến đoạt quyền hay kẻ quyền, thời cách lý-luận ấy cũng đáng ghê thật.

Nhưng mà cả cái vấn-đề chính là ở đó.

Nay ta đứng ngay về cái phương-diện nhân-quyền, là cái quyền-lợi hiển-nhiên của nhân-loại, mà xét thời cách khai thuộc-địa cho xứng-dáng, như vừa giải-thích ở trên, nghĩa là thoát-li ra ngoài cái phạm-vi chật-hẹp của sự lợi-ích riêng của một nước về đường vật-chất, có thể phá được cái câu nguy-biến tôi vừa thuật đó, lấy cái công khai-hóa văn-minh làm cái gốc vững-vàng chân-chính vậy.

Car quel était donc ce prétendu droit, que nous aurions méconnu des maîtres antérieurs, et quel usage en faisaient-ils ? Nous l'avons bien vu, en prenant possession des territoires que nous sommes allés coloniser. Dans la grande majorité des cas, qu'avons-nous trouvé ? Je dis « dans la majorité », car il faut, je le reconnais, observer des nuances, dans l'état de civilisation différente des diverses colonies.

Nous avons trouvé, spécialement dans les grands pays noirs, ce que j'appellerai la permanence de l'attentat contre les droits de la personne humaine. Nous avons trouvé la sauvagerie, la stagnation des races dans les ténèbres des instincts primitifs ; nous avons trouvé des conflits perpétuels entre les races, l'insécurité, le despotisme sanglant des roitelets ou des chefs indigènes, la misère physique et morale des populations décimées par les carnages, les sacrifices humains, l'esclavage ou les maladies épidémiques ; nous avons trouvé le désordre, l'anarchie, l'arbitraire brutal s'opposant à la pénétration de la civilisation bienfaitrice et tout le cortège des malheurs causés par le déchainement des instincts qu'aucune morale ne disciplinait, à qui aucune loi de progrès ne servait de frein.

Et là, nous avons établi l'ordre, la sécurité, la paix, le règne du droit, la garantie des personnes et de leurs biens, le soin de leur santé, de leur moral, de leur conscience, l'espoir de leur avenir.

Et nous avons vraiment créé, en face et en place du « droit » de la barbarie, le droit de la civilisation. Au fond, et en définitive, même à travers nos erreurs et nos fautes, voilà ce que nous avons fait, la grande œuvre que nous avons accomplie.

Vi ta thử hỏi cái quyền của những kẻ chủ trước mà ta đến cướp đó là cái quyền gì thế, và những kẻ ấy dùng cái quyền đó thế nào nhỉ ? Cứ xem ngay cái hiện-tình lúc ta đến chiếm-lĩnh những đất ta khai-thác đó thì đủ biết. Đại-khái thì cái hiện-tình đó thế nào ? Tôi nói « đại-khái », vì cũng phải phân-biệt các thuộc-địa, trình-độ văn-minh có nơi hơn nơi kém.

Thứ nhất là ở những cõi đất lớn của giống Da-đen ở, thời cái hiện-tình đó là hằng ngày xâm - phạm đạo « Nhân-quyền ». Khi ta đến những nơi ấy thời thấy những dân-tộc dã-man, còn đương chìm-đắm ở trong vòng vật-dục tối-tăm ; giống họ đánh nhau với giống kia luôn luôn, đấu-gian không được lúc nào yên-đàn ; các tiểu-vương cùng các tù-trưởng áp-chế và giết hại người ta ; dân bị khổ-nạn đủ điều về đường vật-chất, về đường tinh-thần, nào bị hại vì giết tróc, nào bị hại vì hi-sinh để tế thần, vì tục mãi-nô, vì bệnh truyền-nhiễm ; thấy hỗn-độn, thấy rối-loạn cả, thấy cái quyền độc-doán của một số người tàn-bạo ngăn-trở sự văn - minh không truyền-bá vào được, cùng biết bao nhiêu những cảnh khổ-khổ bởi những sự vật-dục phóng-tung, không có luân-thường nào làm kỷ-luật, không có phép tiến-hóa nào làm hạn-chế.

Khi ta đến đấy rồi ta mới đặt cho có trật-tự, được yên-đàn, được thái-bình, được có công lý ; ta mới đặt cách đảm-bảo cho sinh - mệnh, cho tài - sản người dân, giữ-gìn cho mạnh-khỏe, lại chăm-chút về đường tinh-thần nữa, khiến cho sau này có ngày cũng mong được vẻ-vang.

Ta thật đã có công gây ra cái quyền-lợi của văn-minh đối với cái « quyền-lợi » của dã-man vậy. Rút lại, nói cho đến nơi, dù ta có làm sai làm lỗi nữa, ta cũng đã được cái công đó, ta cũng đã dựng nên được cái sự-nghiệp đó.

Nous avons, d'autre part, trouvé un prétendu droit de possession ou d'occupation, en vertu duquel des populations arriérées, ignorantes, incapables de les mettre en valeur, laissaient sans emploi les richesses de leur pays, — sans en profiter elles-mêmes et sans en faire profiter la collectivité humaine. Est-ce donc un droit, un droit sacré, que le pouvoir de soustraire aux besoins de l'humanité ce que la nature a placé à ses côtés pour qu'elle en jouisse, et n'est-ce pas, au contraire, la négation même ou la dérision du droit ?

Les possédants antérieurs n'avaient rien fait pour créer le droit de posséder ces richesses ; ils n'y avaient rien incorporé de leur effort. Ils ne les exploitaient pas, ne les accroissaient pas, ne les entretenaient pas à mesure qu'elles s'épuisaient. La nature seule les avait créées. Nous avons agi, nous, au nom du droit qu'à l'espèce humaine à profiter de tout ce que la nature éternelle lui a offert pour améliorer ses conditions d'existence ; nous nous sommes subrogés à des mineurs, à des incapables pour gérer le bien, dans l'intérêt de tous, et d'abord dans leur propre intérêt. Nous avons introduit chez eux la science pour exploiter sans détruire et renouveler la source des richesses ; nous avons accru la masse des ressources où les populations pouvaient s'alimenter, en y puisant des éléments de force et de conservation.

En telle sorte qu'en dernière analyse notre droit de colonisateurs s'appliquant à la fin à l'amélioration du destin moral et matériel des pays colonisés n'est pas le droit brutal du plus fort, mais, comme j'ai eu l'occasion de l'exprimer devant les Chambres françaises, le droit généreux du fort, du meilleur, à protéger et à aider le plus faible.

Về một phương-diện khác, hỏi những thổ-dân ấy đã ngu-dốt kém hèn mà lại tự-nhân rằng có quyền sở-hữu, có quyền chiếm-cử những tài-nguyên sản-vật trong đất nước mình, tự mình không có sức khai-phát ra được, thành đẽ vô-dụng, không lợi cho mình mà không lợi cho nhân-quần chút nào cả. Tạo-vật sinh ra các cửa-cải thiên-nhiên đẽ cho loài người được hưởng, nay giữ lấy không cho ai được hưởng cả, đó có phải là một cái quyền-lợi, một cái quyền-lợi đáng tôn-trọng không, hay là chính trái ngược với cái nghĩa quyền-lợi ?

Những người chủ trước không hề làm gì đẽ cho đáng cái quyền-lợi được làm chủ những cửa-cải ấy ; không hề đem cái công-phu của mình mà sáp-nhập vào đấy được chút nào. Không biết lợi-dụng được, không biết tăng-gia lên, có hết đi cũng không biết bảo-tồn lấy. Chỉ có một mình tạo-vật sinh-sản ra đấy mà thôi. Đến như ta thời là ta hành-dộng theo cái quyền của nhân-loại được hưởng - dụng những cửa-cải mà Tạo-vật đã sinh ra đẽ giúp cho sự sinh-hoạt giống người ; ta thay má những kẻ vị-thành-niên đẽ quản-lý tài-sản cho lợi-ích mọi người, và thứ nhất là lợi-ích cho những kẻ ấy. Ta truyền-bá cho họ cái khoa-học đời nay, đẽ khai-phát các lợi-nguyên, không đến nỗi làm cho tiệt-diệt đi mất, mà lại làm cho tăng-tiến thêm lên ; ta làm cho nhân-dân được thêm các tài-lợi mà ăn - dùng, thêm sức mạnh-mẽ, sức bảo-tồn của mình.

Thành ra rút lại cái quyền của ta đi khai thuộc-địa là chủ-ý tăng-tiến cho các dân thuộc-địa về đường vật-chất, về đường tinh-thần, không phải là cái quyền tàn-bạo của kẻ mạnh, nhưng theo như lời tôi diễn-thuyết ở nghị-viện Pháp, chính là cái quyền có nhân có nghĩa của kẻ mạnh hơn kẻ giỏi hơn được che-chở giúp-đỡ cho kẻ yếu kém.

Telle est l'idée essentielle qui doit animer et inspirer toute politique coloniale; si elle ne la vivifie pas ainsi, si elle ne lui donne pas ce caractère largement humain, la colonisation, je le reconnais, n'est qu'un acte arbitraire, discutable, illégitime en son principe.

(à suivre)

ALBERT SARRAUT

Đó là cái lý-tưởng cốt-yếu phải làm chủ-não cho mọi cái chính-sách khai thuộc-địa; nếu không có cái lý-tưởng ấy làm tinh-thần, khiến cho có một cái tinh-cách quảng-đại hợp với nhân-đạo, thời tôi xin chịu nhận rằng sự khai thuộc-địa là một sự bất-chính, bất-đáng, chỉ thuộc quyền độc-đoán một bên và có thể đem ra thảo-luận được.

(Còn nữa)

## Extraits du Discours de M. le Gouverneur Général Merlin au Conseil du Gouvernement

(Vendredi 7 Décembre 1923)

Trích-lược mấy đoạn trong bài diễn-thuyết của quan Toàn-quyền Merlin kỳ hội-đồng Chính-phủ

... Dans les Colonies, dans ces pays neufs qui sont en perpétuelle transformation, sous l'impulsion féconde de notre action, il importe d'éviter deux écueils : de s'attarder aux formules désuètes ou d'adopter trop tôt des formules trop nouvelles. Dans le premier cas, on crée des mécontentements qui, pour ne pas apparaître tout de suite, n'en sont pas moins profonds, risquent d'entraîner la désaffection de la population à l'égard de la Métropole et même de provoquer des mouvements de révolte d'un caractère plus ou moins grave. Dans le deuxième cas, on s'expose à mettre entre les mains des indigènes des instruments délicats dont ils n'ont pas encore appris à se servir et à substituer à l'ordre ancien, qui, pour n'être pas parfait, n'en est pas moins l'ordre, un état démagogique qui ne tarde pas à verser dans l'anarchie pure. Il convient, en pareille matière, de suivre avec soin l'évolution des esprits, les progrès sociaux accomplis par les popula-

... Ở thuộc-địa, là những đất mới, nhờ cái công khai-hóa của ta, hằng ngày biến-hóa luôn, cần phải tránh hai sự nguy-hiêm như sau : một là khư-khư giữ những cái chính-sách trần-hủ quá; hai là vội-vàng theo những cái chính-sách mới-mẽ quá. Thủ-cự quá thì làm cho mất lòng người dân, dầu không lộ ra ngoài mặt ngay, nhưng trong bụng không phục, rồi đến thất cảm-tinh với Mẫu-quốc, mà sinh ra phản-loạn to cũng có. Hítán quá thời đến trao cho người bản-dân những cái then-máy mẫu-nhiệm mà họ chưa từng biết dùng, đem một cái tình-trạng phân-nhiều thay vào cái trật-tự cũ, dầu chẳng được hoàn-toàn nhưng cũng là trật-tự, rồi chẳng bao lâu đến rối-loạn. Về khoản này, nên phải chú-ý xem-xét sự tiến-hóa trong dân-trí, cho biết nhân-dân đã tiến-bộ được chừng nào về đường xã-hội, rồi mới tùy theo cái sức dân có

tions et de satisfaire à leurs aspirations légitimes dans la mesure même où elles se révèlent capables de les réaliser, sans désordre ni matériel, ni moral. . .

...

. . . En Indochine la tâche est à la fois particulièrement facile et particulièrement difficile. Ce ne sont plus, comme dans la plupart des régions d'Afrique, la civilisation et la barbarie qui s'affrontent, ce sont deux civilisations qui entrent en contact et qui doivent se combiner. Tâche facile, parce que la civilisation européenne s'adresse ici à une race intelligente, à des esprits pour beaucoup ouverts et cultivés. Tâche délicate, parce que la civilisation occidentale doit, peu à peu, sans heurt, sans froissements d'âme, pénétrer, pour lui rendre vie, une civilisation très différente, qui, au cours des siècles, s'est attardée, endormie en quelque sorte, dans des formes et des formules vieillies.

...

. . . Je m'attacherai à poursuivre l'œuvre d'évolution et d'émancipation, si éloquemment définie à maintes reprises par M. Albert Sarraut, alors qu'il était Gouverneur Général de l'Indochine et depuis qu'il est ministre des Colonies, commencée par lui et si heureusement continuée par mon éminent prédécesseur, M. Maurice Long. Au fur et à mesure que la nécessité en apparaîtra, j'apporterai aux institutions locales les améliorations utiles. D'ores et déjà, j'estime qu'il en est une réclamée par l'opinion qui doit retenir l'attention des pouvoirs publics. Le Conseil de Gouvernement, tel qu'il a été institué par les actes de 1911, ne correspond plus, ni aux circonstances, ni aux idées nées de la guerre, ni aux progrès accomplis par le Pays. L'Indochine par son développement,

thê thi-hành được mà dần-dần cho được thỏa lòng hi-vọng chánh-dáng của dân, không đến nỗi sinh ra rối-loạn về đường vật-chất hay về đường tinh-thần...

...

... Ở Đông-Pháp này việc làm lại vừa dung-dị mà vừa khó-khăn một cách lạ. Ở đây không phải như ở phần nhiều các thuộc-địa Phi-châu, văn-minh với dã-man tương-đối nhau, chính là hai cái văn-minh tiếp-xúc nhau mà phải điều-hòa với nhau. Nói rằng dung-dị là vì văn-minh Thái-Tây sang đây gặp một dân-tộc thông-minh, người ta phần nhiều đã khai-thông và có kiến-thức cả. Nói rằng khó-khăn là vì văn-minh Thái-Tây sang đây phải dần-dần dà-dà, không đụng chạm xô-sát, không mất lòng người ta, mà tầm-thấm được một cái văn-minh khác hẳn, đã mấy mươi thế-kỷ nay như bị ngưng-trệ trong những hình-thức cũ-kỹ, và khiến cho khởi-phục lấy cái sức sinh-hoạt...

...

... Tôi sẽ gia-công theo đuổi cái sự nghiệp khai-hóa, mà quan ALBERT SARRAUT hồi ngài làm Toàn-quyền Đông-Pháp và từ khi ngài làm Thuộc-địa-bộ Tổng-trưởng, đã từng tuyên-bố biết bao nhiêu lần một cách hùng-biện là dường nào, mà chính ngài đã bắt đầu thực-hành, rồi đến quan Toàn-quyền trước tôi là quan MAURICE LONG lại kế-tục một cách khôn-khéo biết bao nhiêu. Tôi xét các chế-độ trong bản-xứ, hễ cần phải sửa đổi chỗ nào, tôi sẽ sửa đổi chỗ ấy. Hiện ngay bây giờ, tôi xét ra có một sự cải-cách, dư-luận thường yêu-cầu mà Chính-phủ phải chú-ý. Hội-đồng Chính-phủ, theo như sắc-lệnh năm 1911 đặt ra, thì bây giờ không thích-hợp với tình-thế nữa, không thích-hợp với những

par sa fortune sans cesse accrue, par le rayonnement qu'elle exerce, aussi bien au point de vue économique qu'au point de vue moral, dans tout l'Extrême-Orient, par le rôle de Métropole-Secondé qu'elle est appelée, dans les vues justes du Gouvernement, à jouer jusqu'aux confins du Pacifique, prend peu à peu figure de Dominion. Dans ces conditions, il devient nécessaire qu'auprès du Gouverneur Général chargé des intérêts supérieurs de l'Union Indochinoise et représentant auprès d'elle les intérêts nationaux de la Métropole, il y ait une assemblée indépendante du pouvoir exécutif. Puisant, dans une sage mesure, son autorité dans tous les éléments de richesse et de travail du pays, cette Assemblée sera qualifiée pour faire valoir avec plus de force auprès du Gouverneur Général les vœux de l'opinion publique locale et pour appuyer ce haut fonctionnaire dans la défense, auprès de la Métropole, des intérêts primordiaux de l'Indochine. Par la suite elle pourra prendre progressivement son véritable caractère qui doit être finalement celui, non seulement d'une assemblée financière qui fixe les taxes et délibère les budgets, mais d'un Conseil législatif appelé à assister le Gouverneur Général dans tous ceux de ses actes qui intéressent l'ensemble des pays qui constituent l'Union Indochinoise. Une semblable institution est en outre l'instrument le plus sûr pour donner à l'Indochine le sentiment exact des intérêts communs qui la régissent et faire perdre aux intérêts locaux ce qu'ont parfois d'excessif leurs exigences particularistes.

tu-tướng xuất-hiện ra từ hồi chiến-tranh đến giờ, cùng những sự tiến-bộ của bản-xứ bấy nay. Cõi Đông-Pháp này mỗi ngày một mở-mang, mỗi ngày một giàu-có, ảnh-hưởng không những về đường kinh-tế mà cả về đường tinh-thần ra khắp cõi Á-Đông, Chính-phủ Đại-Pháp đã lấy cái ý-kiến chánh-đáng mà trao cho cái địa-vị làm một « Mẫu-quốc thứ nhì » ở đây, thế-lực hành-trương ra khắp miền Thái-bình-dương này, cõi Đông-Pháp rồi dần-dần có cái hình-dạng một « thuộc-bang tự-trị ». Như vậy thời cần phải có ở cạnh quan Toàn-quyền là người có trách cai-quản quyền-lợi cho toàn-thể Đông-Pháp, và đại-biểu cho quyền-lợi của Mẫu-quốc ở đây, một cái hội-nghị độc-lập và đặc-biệt với quyền hành-chính. Hội-nghị ấy, khéo điều-hòa các phần công-lợi trong bản-xứ, cho có đủ thế-lực mà bàn-bạc, sẽ có tư-cách mà thông-đạt một cách đặc-lực cho quan Toàn-quyền biết những khoản thỉnh-cầu của dư-luận trong bản-xứ cùng tá-đảm cho quan Toàn-quyền trong khi phải đối với Mẫu-quốc mà bênh-vực những lợi-quyền cốt-yếu của Đông-Pháp. Hội-nghị ấy rồi sau này dần-dần sẽ biểu rõ cái chân-tính-cách ra, nghĩa là kết-cục không phải chỉ là một hội tài-chính định các thuế-lệ và duyệt sổ dự-toán mà thôi đâu, nhưng chính là một hội lập-pháp đặt ra để giúp quan Toàn-quyền trong những công-việc chế - tác có quan-hệ đến cả toàn-thể các xứ trong cõi Đông-Pháp. Một hội-nghị như thế lại vừa là cái cơ-quan chặc-chắn khiến cho cõi Đông-Pháp có cái quan-niệm đúng về các lợi-quyền chung trong cõi, và khiến cho những lợi-quyền riêng của các xứ không thể lấy cái chủ-nghĩa tây-riêng mà yêu-cầu quá-đáng được.

L'œuvre accomplie, en matière d'instruction publique, en Indochine, est considérable. Peut-être, toutefois, dans le désir de parfaire l'enseignement supérieur, a-t-on quelque peu négligé l'enseignement primaire. On a érigé bien des écoles en collèges, on a multiplié les branches d'une Université, dont je reconnais tout l'intérêt, pour retenir ici l'élite de la population, pour y attirer certains éléments supérieurs de l'étranger, pour exercer cette action de rayonnement français dévolue à l'Indochine en Extrême Orient. Mais à considérer le faite de l'édifice, on a, semble-t-il, un peu perdu de vue ce qui en constitue les fondations solides : l'enseignement primaire. Or, cet enseignement est le seul qui atteigne, qui pénètre et qui discipline la masse de la population. Ne pas le développer intensément alors qu'on constitue des élites, risque de créer un déséquilibre dangereux entre les divers éléments de la population, reproduire une floraison de serres chaudes, d'engendrer toute une caste de déracinés propres à devenir bientôt des éléments de mécontentement et des ferments d'agitation. J'insiste donc auprès de vous, Messieurs, pour que les écoles primaires et simplement primaires, s'ouvrent de plus en plus nombreuses dans l'intérieur. Je sais que la difficulté est moins encore de disposer des crédits nécessaires à ces écoles auxquelles se montre si favorable la population, que de trouver les maîtres qui les dirigent. Cette situation nous impose de multiplier sans compter les écoles normales où seront formés les instituteurs. Une meilleure répartition des crédits entre l'enseignement supérieur et l'enseignement primaire, permettra sans doute de pourvoir, au moins partiellement, aux nouveaux besoins à satisfaire. Peut être pourra-t-on viser à avoir non pas moins d'étudiants mais plus d'écoliers, moins de professeurs et plus d'élèves, moins de cours et plus d'auditeurs, à former, sans exclure, certes, une élite

Về việc học ở Đông-Pháp này, cái công-nghiệp làm nên từ trước đến nay đã to-tát lắm. Song cũng có lẽ trước kia có ý chăm-chút về bậc cao-đẳng và hơi nhãng bỏ bậc sơ-đẳng một chút. Nhiều trường tiểu-học đặt lên trung-học; lại mở thêm các ban Đại-học ra nhiều; tôi cũng công-nhận rằng trường Đại-học là ích-lợi lắm, để giữ lấy những hạng thông-minh trong dân-gian ở đây, để thu lấy ít nhiều những kẻ anh-tuấn của nước ngoài đến đây, để thi-hành cái chức-vụ của Đông-Pháp phải truyền-bá văn-minh Đại-Pháp trong cõi Á-Đông. Nhưng mà trong cái nhà học, xem ra như cố-ý chăm cho cái nóc nhiều, mà hơi quên cái nền nhà, là bậc tiểu-học. Mà trong các bậc học, duy có bậc tiểu-học là phổ-cập, là thấm sâu và rèn-tập được cả bàn-dân trong nước. Không mở-mang bậc tiểu-học cho hết sức, mà chỉ gây lấy một bọn thông-minh, thời làm cho các hạng người trong dân-gian chênh-lệch nhau, tựa-hồ như cấy hoa trong nhà « ôn-thất » mà gây lấy một đấng những kẻ « thất-cước » đối với xứ-sở mình, dễ sinh lòng oán-giận và gây ra sự xun-động. Vậy tôi khẩn xin các ngài ra sức làm thế nào cho trường sơ-học và chỉ thuần sơ-học thôi, mỗi ngày một mở ra nhiều trong các xứ. Tôi biết rằng sự khó không phải là trừ các khoản cần để mở trường, hiện dân-gian đương hoan-nghênh lắm, nhưng khó là kiếm cho đủ thầy mà dạy. Nhân đó ta phải thêm số các trường sư-phạm để luyện lấy thầy giáo. Nay đem những khoản chi-tiêu về các trường Cao-đẳng và các trường sơ-đẳng mà chia lại cho thích-láng hơn, thời chắc cũng đủ mà đối-phó với sự cần-dùng mới, không được cả cũng được một phần. Cũng có lẽ có cách làm cho số học-trò cao-đẳng không kém đi, mà số học-trò sơ-đẳng tăng

nécessaire, par la simple école primaire et par l'école professionnelle, beaucoup d'artisans, beaucoup de bons ouvriers et à étendre l'instruction plus encore, dirai-je, dans le plan horizontal que dans le plan vertical.

Si le Gouvernement Général est à l'égard du Département et doit rester un organe de décentralisation, il n'est pas à l'égard des pays de l'Union et ne doit pas devenir un organe de centralisation, comme pourraient le faire croire et ont pu le faire craindre, certaines tendances qui se sont plus ou moins activement manifestées, à diverses reprises, notamment au cours de ces dernières années. L'autonomie administrative et financière de ces pays est un des principes fondamentaux de la Charte de 1911. Ce principe correspond d'ailleurs à la réalité des choses. Les pays qui constituent l'Union Indochinoise forment des unités distinctes et sont habités par des populations différentes. Chez aucune d'elles l'évolution ethnique, la formation historique, le développement économique n'ont été semblables. Ce serait un contre-sens politique que de prétendre leur imposer des règles administratives identiques. Le rôle du Gouvernement Général est d'assurer à chacune d'elles un développement normal, tout en maintenant l'harmonie nécessaire entre elles et, pour cela, de laisser aux Gouverneurs et aux Résidents Supérieurs la plus large initiative et la plus grande liberté d'action. Le Gouvernement Général doit donner à ceux-ci le sentiment qu'il est un guide toujours bon à consulter, un appui toujours prêt à donner son assistance, qu'il n'est jamais une entrave à l'action, ni une charge à supporter. Le Gouvernement Général est

thêm lên, số thầy giáo giảm đi mà số học-trò thêm lên, số các ban đại-học bớt đi mà số những người thính-giả hơn lên; có cách không thiệt-hại gì đến hạng thông-minh, hạng này cần phải có, mà dùng trường sơ-học cùng trường công-nghệ để gây lấy cho nhiều người làm nghề, làm thợ, và truyền-bá sự học theo bề ngang hơn là theo bề dọc.

..

Phủ Toàn-quyền đối với bên Bộ hiện là và phải là một cái cơ-quan địa-phương-phân-quyền, thời đối với các xứ trong cuộc Liên-hợp Đông-Pháp, phủ Toàn-quyền không là và không nên là một cái cơ-quan trung-ương-tập-quyền được, như có kẻ sợ như thế, vì trông thấy cái khuynh-hướng nó xuất - hiện ra nhiều lần, nhất là trong khoảng mấy năm gần đây. Các xứ trong cuộc Liên - hợp Đông - Pháp được tự - trị về đường tài - chính và đường hành - chính, đó là một điều cốt-yếu trong sắc-lệnh năm 1911. Và lại điều đó cũng thích-hợp với thực-tế. Các xứ trong cuộc Liên-hợp Đông-Pháp thành từng đơn-vị đặc-biệt, và mỗi xứ có một dân-cư khác nhau. Sự tiến-hóa về đường chủng-tộc, sự thành-lập về đường lịch-sử, sự phát-đạt về đường kinh-tế của mỗi dân đều khác nhau. Nay bắt cả bấy nhiêu dân theo một cái hành-chính qui-tắc chung, thời là một sự vô-lý về đường chính-trị. Chức-vụ của phủ Toàn-quyền là giúp cho mỗi dân được tuần-tự phát-đạt, lại vừa giữ cho hết-thảy được điều-hòa với nhau, sự điều-hòa này là cần, bởi thế nên phải để cho các quan Thống-dốc và Khâm-sứ Thống-sứ được rộng quyền sáng-khởi, tự-do hành - động. Phủ Toàn - quyền đối với các bậc thượng-quan ấy phải tỏ ra là một kẻ hương-đạo nên hỏi - han luôn, một

un organe de haute direction et de contrôle, dont la direction doit toujours rester haute, le contrôle ne jamais devenir méticuleux. Par ailleurs, le budget général est l'instrument financier du syndicat des pays nouveaux et, en cette qualité, le gage des porteurs de titres des emprunts de l'Indochine. Son devoir primordial est donc non seulement d'assurer intégralement, et dans des conditions parfaites, le service des emprunts, mais de donner, par la solidité de ses finances, toute sécurité à ses prêteurs. Il lui faut ensuite pourvoir aux besoins des services généraux. Mais il doit le faire avec la plus sage économie et éviter avec soin que ceux-ci ne prennent une extension excessive et ne correspondent pas au rôle utile qu'ils doivent remplir. Le surplus que le budget général prélève sur les ressources du Groupe, doit faire retour aux Pays de l'Union dans la plus large mesure. Mais cela peut être moins sous la forme de subventions qui démoralisent celui qui donne comme celui qui reçoit, que sous la forme de contribution aux grands travaux publics nécessaires au développement de chacun d'eux. Les pays de l'Union doivent, en effet, en principe, pourvoir à leur administration par leurs ressources propres et le concours du budget général ne leur est légitimement dû que pour des travaux d'intérêt général ou des dépenses qui dépassent leurs capacités financières.

người phụ-trì sẵn giúp đỡ luôn, chứ không bao giờ làm ngăn-trở sự hành-động của người ta, hay là làm phiền-hà cho người ta. Phủ Toàn-quyền là một cái cơ-quan giám-đốc, kiểm-sát cao-xa, giám-đốc bao giờ cũng phải đứng cao và kiểm-sát không nên tỉ-mỉ quá. Còn như số dự-toán chung là cái then-máy của hội Liên-hợp các xứ, và như thế là cái của tin cho những người có mua vé quốc-trái của Đông-Pháp. Cái nghĩa-vụ cốt-yếu của số dự-toán ấy là không những phải chuẩn-chi về việc quốc-trái cho hoàn-hảo, lại phải lấy cái tài-chính chắc-chắn mà khiến cho các trái-chủ được vững lòng. Sau nữa lại phải chi những khoản cần-dùng cho các tổng-cục thuộc về phủ Toàn - quyền. Nhưng phải chi - tiêu cho vừa phải tiết-kiệm, đừng để cho những khoản ấy tăng lên quá, không xứng với công-việc thực-lợi của các cục-sở ấy. Còn dư-số các khoản mà số dự-toán chung thu được về tài-sản trong toàn cõi, thời phần nhiều phải hoàn về cho các xứ. Nhưng mà sự đó không nên làm ra cách trợ-cấp, vừa làm hư cả bên cho mà vừa làm hư cả bên nhận, nên làm ra cách quyên giúp về các công-trình lớn cần cho sự mở-mang của mỗi xứ. Vì lý-ưng thì các xứ trong cuộc Đông-Pháp-liên-hợp phải lấy tài-sản riêng mà chi-phí các khoản hành-chính của mình, số dự-toán chung chỉ có thể giúp đỡ một cách chánh-dáng là những khi phải khởi-hành những công-trình lớn hay là chi-tiêu những khoản to quá cái sức tài-chính của mình.



## Au Salon d'Art Annamite

### Xem cuộc Đấu-xảo Mĩ-thuật An-nam

Le salon d'art annamite, ouvert à l'A. F. I. M. A. jusqu'au dix Décembre prochain, mérite mieux qu'une mention rapide. Il est dans notre vie hanoi-enne un événement d'un assez rare intérêt pour qu'il convienne de s'y arrêter. Les objets exposés sont en nombre suffisant, mais sans l'encombrement trop habituel en ces sortes de choses, et c'est une excellente condition pour en mieux juger ; il convient de féliciter les organisateurs et aussi le jury qui présidèrent au choix et à la disposition de cet ensemble.

Dans la salle longeant la rue Jules Ferry, dominant les pièces anciennes parmi lesquelles une belle pièce de ferronnerie du XVIIIe siècle exposée par l'Ecole Française d'Extrême-Orient.

Mais l'attention se porte rapidement sur le trésor de la Pagode des Corbeaux qui a fourni des bronzes, vases, récipients à offrandes, cuves, figuration d'éléphants et buffles, et tout est ici de première valeur. Le galbe de ces vases si anciens a de la sévérité ; nulle fantaisie excessive ne s'y est donné cours. On dirait d'œuvres que leur affectation, sans doute religieuse, vouait dans leurs lignes à une sobriété qu'on serait tenté de dire classique, si le mot avait en ce cas un sens bien défini.

Volontiers l'on soutiendrait aussi de ces objets, empruntés au Văn-Miếu, qu'ils n'ont rien de spécifiquement annamite. Le dragon symbolique lui-même apparaît sur une unique pièce et qui n'est pas la plus belle. Il semble au profane que ces vases sévères dans leur forme, aux ornements peu compliqués, d'un effet décoratif cependant très heureux, ne choqueraient pas à côté d'autres empruntés à l'antique Egypte. Une grecque ceinture la panse de ce vase ; des fleurs stylisées

Cuộc Đấu-xảo mĩ-thuật An-Nam, mở ra ở Hội Khai-Tri-Tiến-Đức cho đến ngày mồng 10 tháng 12 này, đáng nên bàn kỹ chứ không nói qua được. Trong cách sinh-hoạt ở thành Hà-nội ta, cuộc này cũng có một cái hứng-vị ít có, nên chú-ý. Số các đồ bày vừa phải, nhưng không có bề-bộn lắm như lệ thường ở các hội đấu-xảo này, thế là hay lắm, vì có thể xét được kỹ ; phải nên khen những người tổ-chức và cả hội-đồng đã khéo chọn và bày các đồ đó.

Trong gian chạy dài phố hàng Trống thời bày toàn những đồ cổ, trong số có một cây đèn bằng sắt rèn về thế-kỹ thứ 18 của trường Viễn-đông Bác-cổ.

Nhưng mà khách đi xem vào đến đây tất chú-ý ngay đến những đồ của Văn-miếu, những cái *tôn*, cái *trúc*, cái *trở*, cái *đậu*, bằng đồng cả, chạm hình voi hình trâu, toàn là những đồ có giá-trị vào bậc thượng-hạng cả. Đáng những cái lọ cổ ấy coi nghiêm-trang ; không có lộng-xảo cầu-kỳ gì cả. Trông thì đoán ra những đồ dùng về việc lễ-tự, nên hình-thể giản-cổ, giá cái tiếng cổ-diễn có nghĩa nhất-định về mĩ-thuật An-Nam thì có thể cho là thuộc về lối cổ-diễn vậy.

Những đồ của Văn-miếu đó cũng có lẽ cho được là không phải thuần-túy của An-Nam. Chỉ có một cái đồ là có kiểu con rồng, mà cái ấy không phải là cái đẹp nhất. Người thường đứng ngắm những cái lọ hình-thể nghiêm-trang ấy, trang-sức không có phiến - phức gì mà bày ra coi xứng mắt lắm, tưởng giá đem so-sánh với những cổ-khí của Ai-cập khi xưa cũng không phải là không xứng vậy. Như thành cái lọ kia, có một đường triện chạy quanh ; lại có những cái hoa hóa

et répétées en lignes parallèles, des macarons s'y remarquent. Les anses n'ont aucun maniérisme, aucune contorsion arbitraire. Tout est simple. L'artiste s'est fait une loi de la ligne pure. Un vase a des embryons d'anses, en forme de groins de porc, et à l'occasion de ce bronze nous revoyons quelque chose d'analogue dans une faïence de Bernard Palissy.

Si l'on s'attarde, il semble même de tel coffret en bronze, par sa forme massive, sa somptueuse décoration sans rien de très exotique, qu'on pourrait le rapprocher aisément de nombreux objets de notre Moyen-Age et qu'il ne jurerait point dans une salle du Musée de Cluny. Et ces bronzes, une inscription nous l'apprend, sont du onzième siècle. N'est-il pas très imprévu de constater qu'un mode d'expression assez voisin, une sorte de même inspiration du sens décoratif, se retrouvent à de telles distances et chez des races si différentes? A en juger par ce trésor du Văn-Miếu, ce onzième siècle fut, sur ce coin d'Asie, une belle époque et les fondeurs de ces objets étaient de vrais artistes.

L'École d'Extrême Orient expose encore un siège en bronze du XIIe siècle — siège réservé aux âmes des ancêtres. — C'est une fort belle pièce, dont le dessin a été bien souvent reproduit.

M. le Đô-thống Thuật nous permet d'admirer deux beaux tigres en bronze de forme archaïque; peut-être sont-ils réellement anciens et nous le croyons, mais une remise à neuf, ou l'excèsif luisant d'une patine noire huileuse leur nuit un peu.

Aux murs de cette salle un assez grand nombre d'aquarelles témoignent de remarquables progrès. En cet art, les Annamites arriveront rapidement désormais à très bien faire, peut-être à exceller.

kiểu chạy từng giòng ngang nhau, và những khuyên tròn. Quai không có kiểu-cách cầu-kỳ gì cả, không có bìa đặt uốn-éo gì cả. Hết thấy là giản-dị. Nhà mĩ-thuật chế ra những đồ ấy hình như lấy cái nét thẳng làm phép-tắc. Có một cái lọ có nhu-như cái quai như hình mõm lợn, và nhân nhìn cái cổ đồng đó lại nhớ đến một cái đồ sứ của BERNARD PALISSY ngày xưa cũng có cái giống như thế.

Nếu đứng lâu mà xem kỹ thời thấy có cái hộp bằng đồng kia, hình to nặng, chung-sức rất là hoa-mĩ mà không có cái vẻ lạ-lùng cho con mắt người Tây, tưởng giá có thể dễ gần với những đồ-khí nước Pháp về đời Trung-cổ được và bày vào một gian trong nhà bảo-tàng CLUNY cũng được. Mà bấy nhiêu cái đồ đồng đó, xem chữ đề là vào thế-kỷ thứ 11. Hai dân-tộc ở xa nhau như thế, tính-cách khác nhau như thế, mà thấy cách chế-tác, cách chung-sức đồ-vật cũng tương-tự nhau như thế, thì phỏng có lạ không? Cứ xem những đồ Văn-miếu đó thì thế-kỷ thứ 11 ở cái khu đất Á-châu này thật là một thời-đại rực-rỡ, và những người đúc ra những đồ này quả là những tay mĩ-thuật thật.

Trường Bác-cổ còn bày một cái ngai bằng đồng về thế-kỷ thứ 12, ngai thờ ông vải. Cái ngai này đẹp lắm, kiểu này đã lưu-truyền ra cũng nhiều.

Ông Đô-thống Thuật có bày hai con nghê bằng đồng hình cổ-lỗ, có lẽ là đồ cổ thật, nhưng vì mới sơn một lớp sơn dầu đen bóng nhoáng, nên trông nó cũng khi giảm giá đi.

Trong gian này, ở tường lại có treo cũng khá nhiều những bức thủy-họa, coi ra tấn-tối lạ. Về nghề này, người An-Nam từ nay có thể mau khéo và cũng có lẽ trở nên tài được.

La salle en bordure sur l'avenue Beauchamp présente un autre caractère. L'art ancien s'y trouve représenté, mais moins copieusement. M. l'Ingénieur Pouyane a procuré au public une véritable satisfaction en permettant d'admirer des superbes pièces de collection. Deux vases en grès d'un dessin fort peu connu et d'une décoration ton sur ton des plus sobres, sont à remarquer ainsi que quelques bronzes. Tous ces objets sont dignes d'un musée.

S. E. Hoàng Trọng-Phu s'est adonné, on le sait, à encourager de façon fort intelligente le tissage de soieries à grands ramages anciens.

Les spécimens exposés sont une joie pour l'œil. Robes mandarinales somptueuses, pièces pour tentures, tout est superbe de coloris et de délicatesse de dessin. L'art annamite du tissage de la soie a quelque chose de rare et de séduisant. C'était faire œuvre utile de s'attacher à le maintenir, à lui conserver ses traditions originales. Quelques brocarts ont une grande beauté.

M. Đỗ-văn-Nhữ, tisserand à Hadong, est un artiste; il paraît soucieux, comme il convient, de maintenir ce qu'a de glorieux son métier en respectant dans les pièces qu'il livre le « faire » annamite. Ses coussins, ses tapis séduiront plus d'un visiteur. Tout cela est résolument local et le bon artisan qu'est cet exposant s'affranchit du déshonneur des trames de coton.

M. Phạm-van-Khoan se dit avec une fierté très légitime « maître brodeur »; il l'est à tous égards. Comme M. Do-van-Nho, M. Phạm-van-Khoan est un « mainteneur » de l'art et des traditions de son pays.

Jusqu'ici nous avons surtout vu honorer l'art ancien, ou réaliser des efforts pour conserver les formes heu-

Gian ở giọc đường *Beauchamp* thời lại ra một tính cách khác. Đồ cổ cũng có bày, nhưng không nhiều bằng bên kia. Quan chánh sở Công-chính POUYANNE đã cho thiên-hạ được cái khoái-lạc ngắm-nghĩa mấy cái đồ cổ thật đẹp. Có hai cái lọ sành kiểu vẽ thật ít trông thấy và trước-sắc chõng lên nhau thanh lẫm, cùng với mấy cái đồ đồng nên chú-ý. Hết thấy những đồ ấy là đáng vào nhà bảo-tàng cả.

Ta vẫn biết rằng quan Hoàng Trọng-Phu là người đã chuyên-tâm khuyến-khích một cách rất thông-minh về nghề dệt gấm lối hoa to cũ.

Những mẫu gấm bày ra đây thật trông sững mắt. Nào những áo chầu sán-lạn, nào những thảm cùng đệm, sắc đã huy-hoàng mà nét lại tinh-tế. Nghề dệt tơ của An-Nam có một cái vẻ qui-báu và diêm-lệ. Cổ bảo-tồn lấy nghề ấy, giữ-gìn lấy những lẽ-lối cũ, là làm một việc có ích vậy. Có mấy bức gấm thật là tuyệt đẹp.

Ông Đỗ Văn-Nhữ, dệt gấm ở Hà-đông, thật là một tay mĩ-thuật; xem ra ông chủ-ý giữ lấy cái tài khéo của nghề mình, và trong những bức đem ra bày đó thật là giữ được cái « xảo-thủ » riêng của người An-Nam. Những tấm gối, tấm đệm của ông chắc làm cho mẹ con mắt nhiều người đến xem. Mà những đồ ấy là thuần lối riêng của bản-xứ, ông là tay nhà nghề chân-thực, ông quyết không theo những lối sợi bóng thô-bỉ.

Ông Phạm Văn-Khoan tự-xưng là « thầy nghề thêu », lòng tự-cao ấy là chánh-đáng lẫm, vì ông quả là một tay thầy nghề. Ông Phạm Văn-Khoan cũng như ông Đỗ Văn-Nhữ, là một tay duy-trì cái mĩ-thuật và những lẽ-lối của nước nhà.

Từ trước đến nay mới thấy tôn-trọng cái mĩ-thuật cũ, hoặc gia-công giữ lấy những hình-thức đẹp của cái

reuses de cet art dans des travaux modernes ; mais nous arrivons maintenant à des manifestations d'un autre genre : le style annamite introduit dans la conception occidentale du meuble et de la décoration.

Nous connaissons des personnalités irréductibles sur ce chapitre. L'idée même d'adaptation les révolte. Il faut, croyons-nous, en prendre son parti cependant. Ce à quoi nous assistons s'est d'ailleurs toujours vu et partout. Il y a quelques années le style empire était fort à la mode en France et peut-être l'est-il resté ; il renaissait d'un long oubli. Qu'était-il, sinon l'application à des formes modernes d'ameublement de lignes, de motifs, de détails décoratifs empruntés à l'art romain ? Si l'on imagine l'artisan annamite connaissant l'utilité, la destination du ventilateur de plafond, son mode de fonctionnement, il n'y a rien de choquant à concevoir cet artisan réalisant les éléments extérieurs divers de l'appareil sous une forme décorative dont il aura le mérite et qu'il exécutera suivant certaines règles d'esthétique traditionnelles dans sa race : il créera à son goût, et pourra faire œuvre originale.

Et l'artiste, s'il est doué, est toujours fondé, quel qu'il soit, à dire ce que prétendait à bon droit un Moréas :

« Car par le rite que je sais,  
Sur de nouvelles fleurs les abeilles de  
Butineront un miel français. » [Grèce

L'art a résolument toute licence, à la condition de faire beau ; c'est lui surtout qui peut arguer d'un droit incontestable à prendre son bien où il le trouve. Il n'y a donc rien d'irréalisable, ni surtout de nature à offenser le goût, à espérer de notre ébénisterie locale qu'elle renonce par exemple à nous livrer du Louis XV ou du Louis XVI de convention, exécuté d'ailleurs vaille que vaille, d'après des catalogues de magasins à bon marché,

mĩ-thuật ấy trong các đồ chế-tạo mới ; nhưng nay mới xét đến lối chế-tạo khác : là dùng kiểu An-Nam mà chế ra những đồ bàn ghế và đồ trang-sức theo cách Tây.

Ta biết có người thuộc về khoản này quyết-ý khăng-khăng không chịu. Những nghĩ đến sự chầm-chức hai lối Tây Nam, họ đã lấy làm phản-đối rồi. Song ta tưởng cũng phải quyết một bề mới xong. Sự ta mục-kích ngày nay đó là một sự thường trông thấy luôn và khắp mọi nơi. Đã mấy năm nay kiểu *Empire* ở bên Pháp thịnh-hành lắm, và có lẽ bây giờ cũng hãy còn ; trước kia đã bị bỏ đi trong bao nhiêu lâu, rồi mới khôi-phục lại như thế, Kiểu *Empire* ấy là gì, chẳng qua là đem những kiểu vẽ, những hình-dáng cũ của mĩ-thuật La-mã mà ứng-dụng vào lối đồ bày ngày nay mà thôi. Vì ngày nay người nhà nghề An-Nam đã biết cái quạt máy treo trần dùng để làm gì và dùng ra thế nào, thời tưởng họ nhà đó nghĩ ra những kiểu trang-sức cái quạt đó theo phép mĩ-thuật riêng của nước họ, cũng chẳng phải là một sự hệ-phạm gì ; họ có thể tùy-ý sáng-nghĩ và làm ra cái đồ có đặc-sắc được.

Vì nhà mĩ-nghệ, nếu có tài ra, thời dù thế nào cũng có quyền nói được như ông MOREAS rằng : « Tôi có biết dùng một phép khiến cho cái ong Hì-lạp hút được mật Pháp-lan ở những bông hoa mới ».

Mĩ-thuật được toàn-quyền tự-do, là phải làm được đẹp ; nhất là mĩ-thuật có cái quyền tuyệt-đối muốn kiếm cái đẹp ở đâu cũng được. Vậy thì không phải là một sự không thể làm được, và thứ nhất không phải là một sự trái với mĩ-thuật mà mong rằng nghề đồ gỗ ở bản-xứ bỏ hẳn những kiểu Louis XV, Louis XVI phóng theo trong các quyển mẫu của các cửa hàng bán đồ rẻ, chính các hàng ấy đã phóng lại đồ cũ rồi, mà nay lại

copies d'après des images de copies, où rien ne s'équilibre, ni dans l'architecture même du meuble, ni dans l'ordonnance des détails.

Le problème est tout simplement de satisfaire aux exigences occidentales de confort que nous apportons avec nous, en les associant, si possible, à des traditions de style annamite. Peut-être pouvons-nous obtenir sur de telles données, mieux que le désastre du Louis XV de pacotille, puisque l'artisan n'aura plus œuvre servile de copiste à exécuter, sans aucune possibilité de se rendre compte d'ailleurs du mérite réel d'un style qu'il a l'infortune de ne connaître que d'après un catalogue !. Sans doute, s'il s'agit d'un fauteuil, il saura très vite ce que nous attendons d'un meuble de ce genre, mais puisque la partie décorative de l'exécution lui incombe surtout, il s'en acquittera en mettant en jeu, nous sommes fondés à l'espérer, tout ce qui chez lui est inspiration personnelle et agissant ainsi, peut-être réalisera-t-il en artiste. C'est possible ; en tout cas, nous ouvrons la porte à cette chance.

A cette époque, le salon d'art annamite pouvait nous donner une indication. Nous l'avions déjà eue, plus ou moins vague ; cette fois elle se dégage avec plus de netteté.

L'art annamite peut fort bien s'exercer et fleurir sur des données modernes à réaliser ; ainsi M. Nguyễn-Duc-Thục et M. Nguyễn-Long-Hung, ont composé et exécuté un ameublement de salon digne d'attention. L'architecture de ses différentes pièces, canapé, fauteuils et table, satisfait nos exigences de confort, et quant à la décoration, elle est locale, tout en évitant à merveille l'écueil annamite en pareille matière : la lourdeur. Le motif décoratif indigène est espacé ; sobre en lui-même, on ne l'a prodigué nulle

phong lại cái phong của người ta, thành ra không cái gì ăn với cái gì cả, từ hình-thể cái đồ cho đến cách xếp-dặt các bộ-phận.

Cái vấn - đề rút lại chỉ là đem những kiểu cũ của An-Nam mà điều-hòa chằm-chước với những sự cần-dùng tiện-lợi của người Tây đem sang đây, thế nào cho thích-dáng. Có lẽ làm như thế còn hơn là phong chép những kiểu Louis XV bậy-bà, vì người thợ không phải chép, phải phong của ai nữa, không phải mơ-hồ theo một cái kiểu mà không hiểu xấu đẹp thế nào, vì chỉ được trông trong sổ mẫu hàng mà thôi. . . Chắc hẳn rằng nếu phải làm một cái ghế bành để ngồi, thì người thợ biết ngay rằng người Tây thích ghế ngồi thế nào, nhưng về phần mình chỉ phải nghĩ kiểu trang-sức cho đẹp mà thôi, thời tất tự-y sáng-tạo ra, may mà làm nên khéo-đẹp cũng chẳng biết đâu. Sự đó có thể được ; dù thế nào nữa, ta cũng nên đề-rộng đường cho người ta cầu may.

Về khoản này, cuộc Đấu-xảo có thể chỉ rõ cho ta được. Kề trước kia ta cũng đã phảng-phất biết thế rồi, nhưng xem đây thì được rõ-ràng hơn-

Mĩ-thuật An - Nam có thể chằm-chước theo lối mới mà làm đẹp được ; như ông Nguyễn Đức - Thục và ông Nguyễn Long-Hung, hai người đã nghĩ và chế được một bộ đồ bày sa-lông thật đáng nên chú-y ; hình-thể các ghế dài, ghế bành và kỷ, thật là thích-dùng cho người Tây, và cách trang-sức lại là lối bản-xứ mà tránh được một cái tệ trong lối ấy : là sự phiền nặng. Cách trang-sức của bộ ghế này thời thoáng lẫm, lại thanh, không có bề-bộn chỗ nào cả, có ý dịu-dàng. Những đồ thật khéo, thật lọc trong mĩ - nghệ

part : il se fait discret. Ce qui est réelle distinction dans les productions les plus réussies, les plus affinées de l'art annamite, est ici plus accusé. En vérité, ces meubles, tendus comme il convient de soie annamite, sont de belles choses. Nous ne pouvons pas constater cet heureux effet sans nous reporter à ce que fut, à Paris, en 1912, l'exposition du meuble au Grand Palais et aux horreurs qui sévirent alors en *art nouveau*. Il n'y a nulle témérité à le prédire, croyons-nous, l'adaptation bien comprise de certains motifs de décoration annamite à l'ameublement serait de nature à autoriser d'autres espoirs que les incohérentes fantaisies de l'art nouveau si justement discrédité aujourd'hui.

Un inconvénient, par malheur, ne peut être passé sous silence : il ne tient pas aux artistes, mais au bois employé ! Le *gụ* a toutes les qualités, mais... est-il un bois d'ébénisterie pour l'exécution de fauteuils ? Quand Madelon et Cathos auront à faire « voiturier les commodités de la conversation », Almanzor n'y pourra suffir ; pour manœuvrer de tels sièges, il faut, hélas, des athlètes complets.

M. Phuc-My a exécuté un divan fixe, avec tables formant corps aux deux extrémités, et étagère régnant sur tout l'ensemble à hauteur de fronton. Ici l'inconvénient de la pesanteur du bois disparaît. Nous avons un très beau meuble, aux belles lignes simples, très moderne dans son ensemble, d'un bel aspect décoratif, et gardant avec cela une note locale suffisante. Tout y est soigné et harmonieux.

Les tentures du salon mériteraient une description détaillée. Elles sont, paraît-il, de simple cotonnade, teinte au *cu-nau* clair, mais agrémentée d'ornements obtenus à l'aide d'un procédé javanais ; à distance, on les juge soyeuses. Ces tentures dites « batikées »

An-Nam xưa nay họa may mới được như thế, mà đây thời hiển-nhiên rõ-ràng. Nói cho thật, bộ đồ gỗ ấy mà căng gấm An-Nam thì thật là nền lấm. Trông thấy cái kiểu đẹp này mà hồi-trởng lại ở *Paris* năm 1912 có mở đấu-xảo đồ gỗ ở *Grand Palais*, những đồ gọi là « tân-thức » coi mà ghê quá. Ta có thể dự-đoán rằng những kiểu An-Nam mà khéo đem ứng-dụng vào đồ bày thời có thể làm đẹp được, chứ không đến nỗi lố-lãng như những đồ « tân-thức » kia ngày nay không còn có giá-trị gì nữa.

Nay có một điều bất-tiện, không thể không nói ra đây : điều này không phải tự nhà nghề, chính là tại gỗ dùng. Gỗ *gụ* thời được đủ cách tốt, nhưng mà... có phải là thứ gỗ để làm ghế không ? Vì *Madalon* và *Cathos* ngồi những ghế này mà muốn chuyển-dịch đi để tiện nói chuyện, thì *Almanzor* cũng không đủ sức mang nổi ; muốn chuyển được những ghế này, phải là những tay lực-sĩ hoàn-tiền mới được.

Ông Phuc-my có chế một cái kỷ sách để yên, hai đầu có hai cái bàn nhỏ, trên ngang có một cái « sách-đông » ; đây thời không sợ gỗ nặng nữa. Cái kỷ này đẹp lắm, nét giản-dị, trông toàn-thể thì mới lấm, để bày thật là xứng, thế mà vẫn ra kiểu-cách của bản-xứ. Hết thấy điều-hòa và chải-chuốt lắm.

Cái màn treo sa-lông đáng tả cho kỹ. Nghe đâu là làm bằng vải thường, nhuộm mùi nâu nhạt, nhưng có điểm thêm những kiểu vẽ theo một lối riêng của người *Java* ; đứng xa trông như the lụa thật. Màn ấy gọi là làm theo kiểu *batik*, đáng thiên-hạ hoan-nghênh

auront un succès mérité. Leur exécution est, dit-on, facile.

Un store, qui a nécessité l'emploi de huit cents fuseaux, attire l'attention ; il est lui aussi une belle œuvre d'art. On l'a laissé inachevé pour montrer le mode d'exécution du travail en cours.

En dehors de ce remarquable ensemble, qui fait le plus grand honneur à la direction de M. Hiéroltz et atteste une révolution dans ce qui fut l'école professionnelle devenu Ecole des Arts Appliqués, nous remarquons dans la salle une belle vitrine en bois noir de M. Dao-cong-Cang ; là dans son architecture, ce meuble est d'une note neuve qui redevient traditionnelle dans l'exécution du détail : l'ensemble est très heureux.

Un bronze d'assez fortes dimensions occupe le centre du salon de ce côté ; il représente une fillette indigène, accroupie et étudiant l'alphabet. L'enfant est très observée, dans une pose souple, parfaite de naturel. Cette œuvre de M. Nguyễn-duc-Thuc est à remarquer. Le même artiste expose un buste d'Annamite âgé, plein d'expression et de vie. Ce sculpteur rend témoignage en faveur de ses maîtres.

Il faudrait détailler encore ce qu'exposent des travaux de leurs élèves Mesdames Carizey et Pogam ! Tout ce coin du salon est peut-être le plus instructif. Ces Dames méritent les plus vives félicitations.

Devant la porte d'entrée, n'oublions pas une belle reproduction de l'urne dynastique Cao-Dinh — l'une de celles qui ornent le palais royal de Hué. — Cette belle pièce a été fondue à l'Ecole des Arts appliqués par M. Ishikawa et doit être offerte par le gouvernement à Sa Majesté le roi de Siam.

La visite s'achève sur la plus heureuse impression. Il est sûr que notre Ecole des Arts appliqués est arrivée

l'âme. Đâu nói làm cũng dễ.

Lại có tấm màn phải làm đến tám trăm cái thoi, cũng là một công-trình đẹp về mĩ-nghệ. Còn đề bỏ dở cho rõ cái cách làm thế nào.

Ngoài cái sa-lông đẹp đó, thật là làm nổi danh - giá cho quan đốc HIÉROLTZ trường công-nghệ. trước kia là trước thực-nghiệp, và tỏ ra sự biến-cách trong nhà trường ấy, trong gian lại còn thấy một cái tủ kính của ông Đào Công-Cảng : cái tủ đó hình-thể thì mới mà kiểu-cách thì cũ, toàn-thể dễ coi lắm.

Giữa gian về phía ấy bày một cái tượng đồng cũng khá to, hình một đứa con gái nhỏ, ngồi cặp chân đương học văn. Hình đứa bé đã nặn khéo lắm, dáng ngồi mềm-mại, rất tự-nhiên. Cái tượng đó là của ông Nguyễn Đức-Thục, nên chú-ý lắm. Ông Thục lại có bày một cái đầu ông già, coi có ý-tử và có linh-hoạt lắm. Ông tỏ ra rằng những thầy ông về nghề chạm nặn thật đã có tài khéo dạy vậy.

Lại còn phải nói tương về những đồ của học-trò hai bà CARIZEY và POGAM bày đấy nữa. Cái khu đấu-xảo này có lẽ là hay nhất. Các bà ấy thật đáng khen lắm.

Ở trước cửa vào, ta cũng không nên quên cái Cao-Đỉnh, đúc truyền-thần theo một cái trong cửu-dỉnh ở Huế, khéo lắm. Cái này là ông ISHIKAWA đúc ở trường Công-nghệ để cho Chính-phủ biểu Hoàng-đế nước Xiêm.

Xem xong cuộc Đấu-xảo này, thật có cái cảm-giác tốt lắm. Trường Công-nghệ của ta chắc đã đến lúc kết-quả

à de surprenants résultats. Nous sommes de ceux qui croient à la portée pratique de tels efforts.

MARC DANDOLO

(*L'Avenir du Tonkin*, 1er Décembre 1923)

được tốt đẹp lạ - lùng. Ta là một người tin ở cái công-phu thực-hành đó.

(Dịch ở báo *Avenir du Tonkin*

ngày 1 tháng 12 năm 1923)

## Un sonnet sur le Kim-Vân-Kiêu (1)

*Nous sommes heureux de publier ci-après le beau sonnet que le poète indochinois si connu et si estimé du public, M. RENÉ CRAYSSAC (alias Măt Giăng), a bien voulu adresser à notre Directeur. M. CRAYSSAC entreprend dans les Pages Indochinoises la traduction en vers français de notre poème national, le Kim-Vân-Kiêu. Nul n'est mieux qualifié que ce poète au verbe si riche et à l'âme si nuancée, qui a chanté en vers magnifiques les hommes et les choses d'Annam, pour rendre accessible au public français le subtil chef-d'œuvre de NGUYEN DU, pur joyau de notre littérature. Nous formons nos meilleurs vœux pour le prompt achèvement de cette traduction qui sera non seulement un événement littéraire, mais marquera une date dans les annales de l'amitié franco-annamite.*

N. P.

### Kim et Kiêu

« — Non, ne m'appeliez pas votre femme chérie !  
Trop d'abeilles et trop de papillons joyeux,  
Hélas ! ont butiné le calice soyeux  
De Kiêu qui maintenant n'est qu'une fleur flétrie !

Le corps souillé, l'esprit honteux, l'âme meurtrie,  
Si j'acceptais l'hymen, que serais-je à vos yeux ?  
La corolle a perdu les parfums précieux  
Qui jadis embaumaient sa chaste et simple vie !... »

Mais Kim entre ses bras ayant saisi la Fleur  
Et la pressant avec amour contre son cœur,  
A longs traits respira les frissonnants pétales. . .

O prodige ! De Kiêu s'exhalait un parfum,  
Un pur et doux parfum de Piété Filiale  
Mille fois plus grisant que l'arome défunt !

RENÉ CRAYSSAC

(1) Quan Cai-trị CRAYSSAC là một tay văn-sĩ Pháp có tiếng ở Bắc-kỳ ta, hiện nay đang dịch truyện *Kiêu* ra thơ tây. Mới rồi ngài có gửi cho bản-chí chủ-bút một bài thơ luật (*Sonnet*) vịnh về « Kim và Kiêu » bản chí lấy làm bản-hạnh đăng trên kia, để tỏ cái cảm-tình của một nhà văn-nhân Tây đối với tập văn-chương tuyệt-tác của nước Nam ta, và có lẽ của cả thế-giới nữa. Bài thơ này là tả lúc Kiêu với Kim tái-hợp, Kiêu than mình như cái hoa rữa bị tàn, ông qua bước lại đã thừa xấu-sa rồi, không đáng làm vợ Kim nữa, nhưng Kim nắm lấy cái hoa người thì, lạ thay ! thấy có một mùi thơm khác thường, ngọt-ngào hơn cả cái thanh-hương cũ : là mùi thơm của lòng hiếu-thảo vậy.